

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào thực vật trực thuộc Viện Di truyền nông nghiệp (gọi tắt là Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào thực vật).

Tên giao dịch tiếng Anh là "National Key Laboratory for Plant Cell Biotechnology".

Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào thực vật là đơn vị sự nghiệp khoa học về lĩnh vực công nghệ sinh học trực thuộc Viện di truyền nông nghiệp.

Phòng được sử dụng con dấu và mở tài khoản riêng tại Kho bạc theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Địa điểm của Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào thực vật đặt tại Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.

Điều 2. Phòng Thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào thực vật có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Quy chế tạm thời về tổ chức và hoạt động của Phòng Thí nghiệm trọng điểm, ban hành kèm theo Quyết định số 01/2002/QĐ-BKHCNMT ngày 31 tháng 1 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, các đơn vị có liên quan thuộc Bộ và Viện trưởng Viện Di truyền nông nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

LÊ HUY NGỌ

QUYẾT ĐỊNH số 70/2002/QĐ-BNN ngày 05/8/2002 về việc phê duyệt và ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Giám định và khử trùng FCC.

**BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Căn cứ Nghị định số 73/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 20 tháng 4 năm 1995;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 28/8/1996 của Chính phủ về thành lập, tổ chức lại, giải thể và phá sản doanh nghiệp nhà nước và Nghị định số 38/CP ngày 28/4/1997 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 50/CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Công ty Giám định và khử trùng FCC và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này bản Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Giám định và khử trùng FCC gồm 10 Chương 41 Điều.

Điều 2. Giám đốc Công ty Giám định và khử trùng FCC chịu trách nhiệm thực hiện bản Điều lệ này và cụ thể hóa thành các quy chế quản lý từng lĩnh vực để thực hiện trong Công ty.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các quy định trước về tổ chức và hoạt động của Công ty Giám định và khử trùng FCC trái với bản Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan liên quan thuộc Bộ và Giám đốc Công ty Giám định và khử trùng FCC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thủ trưởng

CAO ĐỨC PHÁT

ĐIỀU LỆ Tổ chức và hoạt động của Công ty Giám định và khử trùng FCC

(ban hành kèm theo Quyết định số 70/2002/QĐ-BNN ngày 05/8/2002 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Công ty Giám định và khử trùng FCC (sau đây gọi tắt là Công ty) là doanh nghiệp nhà nước. Tiền thân với tên gọi là Trung tâm kiểm tra chất lượng nông sản II theo Quyết định số 12/QĐ-UB ngày 11 tháng 1 năm 1990 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và thành lập lại doanh nghiệp nhà nước theo Thông báo số

147/TB ngày 08 tháng 5 năm 1993 của Văn phòng Chính phủ và Quyết định số 348/NN-TCCB-QĐ ngày 12/5/1993 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm với tên gọi là Trung tâm giám định nông sản và hàng hóa xuất khẩu, theo Quyết định số 65/1999/QĐ/BNN-TCCB ngày 12 tháng 4 năm 1999, Trung tâm được đổi tên là “Trung tâm giám định hàng hóa xuất nhập khẩu”, ngày 04/2/2002 Trung tâm được đổi tên mới là “Công ty Giám định và khử trùng FCC” theo Quyết định số 390/QĐ-BNN-TCCB của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Công ty là một doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kinh doanh trong lĩnh vực giám định và khử trùng.

Điều 2. Công ty Giám định và khử trùng FCC có:

1. Tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam.
2. Tên giao dịch quốc tế: FCC Control and Fumigation Company.
3. Tên viết tắt : FCC
4. Trụ sở chính: 45 Đinh Tiên Hoàng, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.
Tel: (84-8) 8223 183 - 8297 857.
Fax: (84-8) 8290 202 - 9103 070.
Email: fcccompany@hcm.vnn.vn.
Website: <http://www.fcc.com.vn>.
5. Điều lệ tổ chức và hoạt động, bộ máy quản lý và điều hành.
6. Vốn và tài sản, chịu trách nhiệm về các khoản nợ trong phạm vi số vốn do Công ty quản lý.
7. Con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho

bạc Nhà nước và các ngân hàng chuyên doanh theo quy định.

8. Bảng cân đối tài sản, các quỹ tập trung theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 3. Công ty quản lý và điều hành bởi Giám đốc Công ty.

Điều 4. Công ty chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước, đồng thời chịu sự quản lý của các cơ quan này với tư cách là cơ quan thực hiện quyền chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật.

Điều 6. Giám đốc và Ban lãnh đạo Công ty tôn trọng sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức quần chúng khác theo quy định được pháp luật thừa nhận.

Tổ chức Đảng, công đoàn và các tổ chức quần chúng khác tham gia quản lý các hoạt động của Công ty nhưng không trực tiếp quyết định các công việc thuộc quyền hạn của Giám đốc, Đại hội công nhân viên chức, Ban lãnh đạo Công ty.

Điều 7. Giám đốc Công ty có trách nhiệm định

kỳ hàng quý báo cáo với cấp ủy, Ban chấp hành công đoàn về các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cấp ủy và các tổ chức đoàn thể có quyền kiến nghị biện pháp cần thiết trong công tác điều hành với Giám đốc. Nếu có những ý kiến không thống nhất thì Giám đốc quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

I. QUYỀN CỦA CÔNG TY

Điều 8.

1. Công ty có quyền quản lý, sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu, kế hoạch được giao.

2. Công ty có quyền giao lại vốn cho các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc Công ty để quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực mà Công ty đã nhận của Nhà nước.

3. Công ty có quyền chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố các tài sản khác thuộc quyền quản lý của Công ty (trừ đất đai, nhà xưởng và các thiết bị quan trọng theo quy định của Nhà nước phải được các cơ quan có thẩm quyền cho phép).

Điều 9. Công ty có quyền tổ chức quản lý, tổ chức sản xuất kinh doanh như sau:

1. Tổ chức bộ máy quản lý, tổ chức các đơn vị sản xuất kinh doanh phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ Bộ giao.

2. Đổi mới công nghệ, đầu tư thiết bị, nghiên

cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào các hoạt động của Công ty.

3. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty theo quy định của pháp luật.

4. Kinh doanh những ngành nghề phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đã được Nhà nước giao, mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường, kinh doanh các lĩnh vực khác khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

5. Phân công thị trường giữa các đơn vị kinh tế phụ thuộc.

6. Quyết định giá dịch vụ trừ những trường hợp cụ thể mà Nhà nước đã quy định khung giá tối đa, tối thiểu.

7. Được đầu tư liên doanh, liên kết, góp vốn cổ phần theo quy định của pháp luật khi được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho phép.

8. Xây dựng và áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương trên đơn vị sản phẩm trong khuôn khổ các định mức, đơn giá của Nhà nước.

9. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và các quyền lợi khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật. Quyết định mức lương, thưởng cho người lao động trên cơ sở đơn giá tiền lương được duyệt và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

10. Được mời và tiếp đãi các khách kinh doanh nước ngoài đến làm việc ở Công ty theo quy định của pháp luật; cử cán bộ, công nhân của Công ty ra nước ngoài công tác, học tập, tham quan, khảo sát hoặc làm đại diện trong các tổ chức liên doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Công ty có quyền về tài chính như sau:

1. Được quyền sử dụng vốn và quỹ của Công ty để phục vụ kịp thời cho các mục đích kinh doanh hợp pháp của Công ty trên cơ sở bảo toàn và sử dụng vốn có hiệu quả.

2. Được quyền vay vốn, thế chấp tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các Ngân hàng trong nước để kinh doanh theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền lập và quản lý các loại quỹ tập trung, Quỹ Khấu hao cơ bản, tỷ lệ trích các quỹ này theo quy định của Bộ Tài chính.

4. Được sử dụng phần lợi nhuận còn lại sau khi đã làm đủ nghĩa vụ với Nhà nước để lập Quỹ Đầu tư phát triển và các quỹ khác theo quy định, được chia phần lợi nhuận còn lại cho người lao động theo cống hiến của mỗi người vào kết quả kinh doanh trong năm.

Điều 11. Công ty có quyền từ chối và tố cáo mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo và công ích.

II. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 12.

1. Công ty có nghĩa vụ nhận và sử dụng có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn do Nhà nước giao, bao gồm cả vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác (nếu có) để phục vụ cho mục đích kinh doanh của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ do Nhà nước giao.

2. Công ty có nghĩa vụ thực hiện các khoản nợ

phải thu, phải trả trong bản cân đối tài sản của Công ty và các khoản vay nợ do Công ty vay.

Điều 13. Công ty có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh, kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm, dịch vụ do Công ty thực hiện.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch hàng năm và 5 năm của Công ty phù hợp với nhu cầu của thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác.

4. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý.

5. Thực hiện nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, bảo đảm cho người lao động tham gia quản lý Công ty.

6. Thực hiện các quy định của Nhà nước về bảo vệ tài nguyên, môi trường, quốc phòng và an ninh quốc gia.

7. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán, báo cáo định kỳ của Nhà nước, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các báo cáo đó.

8. Tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 14.

1. Công ty có nghĩa vụ thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, kế toán, hạch toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của các hoạt động tài chính của Công ty.

2. Công ty công bố công khai báo cáo tài chính hàng năm, các thông tin để đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty theo quy định của Chính phủ.

Điều 15.

1. Công ty chịu trách nhiệm chất lượng dịch vụ do mình đã ký hợp đồng. Khi có khiếu nại hoặc tranh chấp, Công ty cùng các bên mua bán và các cơ quan chức năng xem xét cụ thể nguyên nhân gây ra, nếu nguyên nhân Công ty gây ra Công ty sẽ chịu trách nhiệm bồi thường theo đúng luật định.

2. Mọi tranh chấp về quyền lợi giữa Công ty và các đơn vị thành viên khác nếu không thương lượng được thì giải quyết theo pháp luật (thông qua Tòa án kinh tế hoặc Trọng tài kinh tế nhà nước).

Chương III

**GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ
BỘ MÁY GIÚP VIỆC**

Điều 16. Giám đốc Công ty do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật.

Giám đốc Công ty là đại diện pháp nhân của Công ty, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về điều hành hoạt động của Công ty.

Giám đốc là người có quyền điều hành cao nhất trong Công ty.

Giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện như quy định tại Điều 32 Luật Doanh nghiệp nhà nước.

Giám đốc có từ 2 - 3 Phó giám đốc giúp việc,

Giám đốc có quyền lựa chọn và đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó giám đốc, Kế toán trưởng.

Giám đốc là người đại diện cho Công ty ký hợp đồng kinh tế và chứng thư. Giám đốc có thể ủy quyền cho người khác ký các giấy tờ thông qua giấy ủy quyền. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật.

Điều 17. Giám đốc Công ty có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Nhận các nguồn vốn và các nguồn lực khác của Công ty do Nhà nước giao để tổ chức quản lý, sử dụng theo mục tiêu, nhiệm vụ được Nhà nước giao.

2. Xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm của Công ty về sản xuất kinh doanh và đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận của Công ty. Xây dựng phương án liên doanh liên kết đầu tư của Công ty trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về giá mua, giá bán các sản phẩm dịch vụ do Nhà nước định giá; quyết định giá mua, giá bán các sản phẩm dịch vụ khác phù hợp với quy định của Nhà nước.

4. Tổ chức thực hiện các quy trình, quy phạm, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm, đơn giá tiền lương phù hợp với quy định của Nhà nước. Ban hành nội quy, quy chế khen thưởng, kỷ luật áp dụng trong Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tổ chức điều hành hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trước pháp luật về thực hiện các quy định của Nhà nước đối với hoạt động của Công ty.

6. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty sau khi tham khảo ý kiến của cấp Ủy, Ban chấp hành Công đoàn.

7. Trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phương án tổ chức và tổ chức lại Công ty.

8. Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc Công ty.

9. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng, Phó phòng, ban nghiệp vụ, đơn vị kinh tế phụ thuộc và các chức danh khác thuộc bộ máy tổ chức của Công ty.

10. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Phó giám đốc Công ty giúp Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền.

Điều 19. Kế toán trưởng Công ty giúp Giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty, có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Các phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp việc cho Giám đốc trên từng lĩnh vực. Căn cứ vào tình hình cụ thể trong từng giai đoạn các bộ phận xây dựng kế hoạch kinh doanh gửi về Ban Giám đốc để giúp Giám đốc điều chỉnh tổng hợp phê duyệt cân đối

kế hoạch của toàn Công ty trên cơ sở kế hoạch đã được Đại hội công nhân viên chức thông qua trong kỳ đại hội. Hàng tháng báo cáo tình hình kinh doanh do các đơn vị thực hiện, được tổng hợp và phân tích trong kỳ họp giao ban.

Điều 21. Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty.

Các phòng chức năng:

1. Phòng Tổ chức đào tạo, tư vấn.
2. Phòng Chứng thư.
3. Phòng Tài chính kế toán.
4. Phòng Hành chính quản trị, lưu trữ.

Các phòng chức năng có nhiệm vụ giúp cho Giám đốc quản lý điều hành các công việc nội bộ hành chính trị sự, quản lý nhân sự, tài chính, cấp phát chứng thư, thu hồi công nợ, quản lý tài sản.

Các phòng nghiệp vụ:

1. Phòng Giám định nông sản.
2. Phòng Giám định sản phẩm công nghiệp và hóa dầu.
3. Phòng Giám định hàng hải và tổn thất.
4. Phòng Khử trùng.
5. Phòng Phân tích hóa sinh.
6. Phòng Phân tích cơ lý.

Các phòng nghiệp vụ có chức năng giúp Giám đốc điều hành tổ chức quản lý các công việc về nghiệp vụ giám định và khử trùng, marketing tìm kiếm khách hàng và thị trường.

Các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc Công ty:

1. Chi nhánh Công ty FCC tại Hà Nội.

2. Văn phòng đại diện FCC tại Đà Nẵng, Đắk Lắk.

3. Các trạm giám định tại một số tỉnh và thành phố.

Tùy theo từng giai đoạn phát triển của Công ty mà các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc sẽ được hình thành và cơ cấu lại cho phù hợp.

Chương IV

TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

Điều 22. Đại hội công nhân viên chức là hình thức trực tiếp để người lao động tham gia quản lý doanh nghiệp. Đại hội công nhân viên chức có các quyền sau:

1. Tham gia thảo luận xây dựng thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Giám đốc.
2. Thảo luận và thông qua Quy chế sử dụng các quỹ có liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động.
3. Thảo luận và góp ý về quy hoạch, kế hoạch, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh, đề xuất các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại lao động.

4. Giới thiệu người có đủ năng lực và phù hợp tham gia Ban thanh tra nhân dân.

Điều 23. Đại hội công nhân viên chức được tổ chức và hoạt động theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và công đoàn ngành.

1. Đại hội công nhân viên chức hàng năm bầu

ra Ban thanh tra nhân dân với thành phần từ 3 - 4 người có đủ uy tín, năng lực và là người trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực quan trọng của cơ quan. Ban thanh tra nhân dân phải có khả năng hoạt động độc lập để thực hiện quyền kiểm tra của tập thể về các mặt sản xuất kinh doanh, phân phối thu nhập, thực hiện các chủ trương chính sách của Nhà nước, các nội quy quy định của cơ quan. Kiểm tra về nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động trong Công ty. Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo yêu cầu của Ban lãnh đạo, Ban chấp hành công đoàn và theo nghị quyết của đại hội công nhân viên chức. Mỗi quý, Ban thanh tra nhân dân có báo cáo về hoạt động của mình gửi Ban lãnh đạo, Ban chấp hành công đoàn. Đại hội công nhân viên chức kỳ sau công bố toàn bộ báo cáo hoạt động và kết quả hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.

2. Ban thanh tra nhân dân có nhiệm vụ lập hồ sơ góp ý của công nhân viên chức đặt tại cơ quan, tổng hợp và báo cáo Giám đốc hàng tháng về các thư góp ý cho các mặt hoạt động quản lý đối nội, đối ngoại của cơ quan, của các phòng, ban và các ý kiến khác của công nhân viên chức, trong Công ty.

Chương V

CÁC ĐƠN VỊ KINH TẾ PHỤ THUỘC CÔNG TY

Điều 24. Các đơn vị kinh tế phụ thuộc Công ty là những đơn vị hạch toán phụ thuộc thực hiện nhiệm vụ do Công ty giao, trong phạm vi ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của đơn vị kinh tế phụ thuộc.

Các đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc Công ty

được mở tài khoản tại ngân hàng phù hợp với phương thức hạch toán của mình.

Các đơn vị kinh tế phụ thuộc có Quy chế về tổ chức và hoạt động do Giám đốc Công ty ban hành phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

Tất cả các chi nhánh, văn phòng đại diện, các trạm chịu sự quản lý toàn diện của Công ty, báo cáo định kỳ và bất thường khi Giám đốc yêu cầu.

Chương VI

QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA CÔNG TY Ở ĐƠN VỊ KHÁC

Điều 25. Đối với phần vốn góp của Công ty vào các doanh nghiệp khác, Giám đốc Công ty có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Xây dựng phương án góp vốn trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt.

2. Cử, bãi miễn, khen thưởng, kỷ luật người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty ở doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.

3. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng vốn của Công ty góp vào các doanh nghiệp khác.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty góp vào các doanh nghiệp khác:

1. Tham gia các chức danh quản lý, điều hành ở các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty theo Điều lệ của doanh nghiệp này.

2. Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.

3. Thực hiện chế độ báo cáo và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty.

Điều 27. Các liên doanh mà Công ty tham gia được quản lý, điều hành và hoạt động theo Luật Đầu tư nước ngoài, Luật Doanh nghiệp và các luật khác có liên quan của Việt Nam. Công ty thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với các liên doanh này về hoạt động tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Mọi mối quan hệ liên doanh, liên kết giữa Công ty và các đơn vị khác đều thể hiện bằng các hợp đồng kinh tế theo luật định.

Chương VII

TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

Điều 28. Công ty thực hiện chế độ hạch toán tập trung kết hợp với phân cấp ở mức độ cần thiết cho đơn vị thành viên.

Công ty tự chủ về tài chính trong kinh doanh phù hợp với Luật Doanh nghiệp nhà nước, các quy định khác của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Công ty có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn.

Điều 29.

1. Vốn điều lệ của Công ty bao gồm:

- Vốn được Nhà nước giao tại thời điểm thành lập.
- Vốn được Nhà nước đầu tư bổ sung.
- Lợi nhuận sau thuế được trích bổ sung theo quy định hiện hành.

- Các nguồn vốn khác (nếu có).

2. Khi có sự tăng giảm vốn điều lệ, Công ty phải điều chỉnh kịp thời trong bảng tổng kết tài sản và công bố công khai vốn điều lệ của Công ty đã được điều chỉnh theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 30.

1. Công ty được thành lập và sử dụng các quỹ tập trung theo quy định của Nhà nước để bảo đảm quá trình phát triển của Công ty đạt hiệu quả cao.

2. Việc thành lập, quản lý, sử dụng các quỹ tập trung theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Quỹ nghiên cứu khoa học và đào tạo tập trung được chỉ cho việc nghiên cứu khoa học cũng như việc đào tạo, đào tạo lại cán bộ của Công ty.

4. Quỹ dự trữ tài chính, quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích lập theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 31. Tự chủ tài chính của Công ty

1. Công ty hoạt động theo nguyên tắc tự chủ tài chính, phải xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính tập trung thống nhất.

2. Công ty có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ ghi trong bảng cân đối tài sản của Công ty và các cam kết tài chính khác (nếu có).

3. Công ty tự kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong toàn Công ty.

4. Mọi quan hệ tín dụng phải tuân theo các quy định của Nhà nước.

5. Công ty có trách nhiệm xây dựng, trình, đăng ký kế hoạch tài chính và các báo cáo tài chính, bảng cân đối tài sản của Công ty để báo cáo với các cấp có thẩm quyền và tổng quyết toán hàng năm với Bộ Tài chính. Bộ Tài chính

kiểm tra và phê duyệt quyết toán hàng năm của Công ty.

6. Công ty có trách nhiệm nộp các khoản thuế và các khoản nộp khác theo pháp luật, Công ty được sử dụng phần lãi sau khi hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước theo quy định hiện hành.

7. Công ty phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Pháp lệnh Kế toán thống kê, chế độ kế toán và báo cáo tài chính hiện hành đối với doanh nghiệp nhà nước.

8. Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương VIII

MỐI QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC VÀ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 32. Đối với Chính phủ.

1. Chấp hành pháp luật, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Chính phủ có liên quan đến Công ty.

2. Chấp hành các quy định về thành lập, tách, nhập, giải thể, các chính sách về tổ chức, cán bộ, chế độ tài chính, tín dụng, thuế, thu lợi nhuận; các chủ trương chính sách, chế độ về kế toán, thống kê và các quy định khác có liên quan đến hoạt động của Công ty.

3. Chịu sự kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật, chủ trương chính sách quản lý của Nhà nước đối với Công ty.

4. Được đề xuất, kiến nghị các giải pháp, cơ chế, chính sách quản lý của Nhà nước đối với Công ty.

Điều 33. Đối với Bộ Tài chính:

1. Công ty chịu sự chi phối nhà nước của Bộ Tài chính về việc:

- Tuân thủ các chế độ tài chính, kế toán, thuế, tổ chức bộ máy hạch toán, kế toán.

- Kiểm toán tài chính và kiểm toán nội bộ Công ty.

2. Bộ Tài chính là cơ quan được Chính phủ giao thực hiện một số chức năng chủ sở hữu, chi phối Công ty về việc:

- Xác định vốn và các nguồn lực khác mà Nhà nước giao cho Công ty quản lý, sử dụng.

- Kiểm tra việc sử dụng có hiệu quả, bảo toàn, phát triển vốn và các nguồn lực khác được giao trong quá trình hoạt động, được thể hiện thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

- Ban hành Quy chế Tài chính áp dụng cho Công ty.

3. Công ty chịu sự kiểm tra, thanh tra tài chính và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Bộ Tài chính.

4. Công ty được đề xuất với Bộ Tài chính các giải pháp, cơ chế, chính sách tài chính, tín dụng và các nội dung khác có liên quan.

Điều 34. Đối với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Công ty:

1. Thành lập, tách, nhập, giải thể và tổ chức lại Công ty.

2. Phê chuẩn Điều lệ và các nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty.

4. Tham gia giao vốn và các nguồn lực khác cho Công ty, kiểm tra hoạt động của Công ty.

5. Công ty có trách nhiệm báo cáo theo quy định của Nhà nước và các báo cáo khác theo yêu cầu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 35. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ khác, các cơ quan khác thuộc Chính phủ với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước, chi phối Công ty về:

1. Thực hiện các định mức kinh tế - kỹ thuật tiêu chuẩn sản phẩm, chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn cấp ngành và cấp Quốc gia liên quan.

2. Thực hiện các quy định về bảo vệ tài nguyên, môi trường.

3. Tham gia thẩm định các dự án đầu tư theo chiến lược, quy hoạch phát triển ngành và theo vùng kinh tế.

4. Thực hiện các quan hệ đối ngoại, xuất nhập khẩu.

5. Bảo đảm thực hiện các quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

6. Công ty chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan này về những lĩnh vực thuộc chức năng đã được pháp luật quy định.

Điều 36. Đối với chính quyền địa phương, với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn lãnh thổ, Công ty chịu sự quản lý nhà nước và

chấp hành các quy định hành chính, các nghĩa vụ đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

Chương IX

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 37. Việc tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty do Giám đốc trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định.

Điều 38. Công ty bị giải thể trong trường hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thấy không cần thiết duy trì Công ty này. Khi giải thể Công ty: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Hội đồng giải thể. Số tài sản của Công ty bị giải thể sau khi thanh toán các khoản phải trả theo quy định của pháp luật; thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

Điều 39. Công ty nếu mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì xử lý theo quy định tại Luật Phá sản doanh nghiệp.

Chương X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 40. Điều lệ này áp dụng cho Công ty Giám định và khử trùng FCC. Tất cả các cá nhân, đơn vị trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Các quy định trước đây về tổ chức và hoạt động của Công ty trái với Điều lệ này đều bãi bỏ.

Điều 41.

1. Căn cứ vào bản Điều lệ này, Giám đốc Công ty Giám định và khử trùng quyết định sắp xếp bộ máy quản lý và đơn vị kinh tế hạch toán phụ thuộc Công ty, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị này để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao cho doanh nghiệp.

2. Mọi sự thay đổi, bổ sung, sửa đổi điều khoản của bản Điều lệ này phải được thông qua Đại hội công nhân viên chức của Công ty và phải được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chấp thuận./.

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thứ trưởng

CAO ĐỨC PHÁT

**THÔNG TƯ số 71/2002/TT-BNN ngày
12/8/2002 hướng dẫn thực hiện
chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật
đối với người lao động làm việc
trong điều kiện có yếu tố nguy
hiểm độc hại của ngành Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn.**

Thực hiện các quy định tại Điều 104 Chương IX của Bộ Luật Lao động quy định: “người làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại được bồi dưỡng bằng hiện vật, được hưởng chế độ ưu đãi về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi theo quy định của pháp luật”; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hệ thống lại bảng Danh mục quy định những công việc được

hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật trong ngành và được Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thỏa thuận và ban hành Quyết định số 558/2002/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/5/2002 về Danh mục nghề, công việc được hưởng bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Theo tinh thần Thông tư liên tịch số 10/1999/TTLT-BLĐTBXH-BYT ngày 17/3/1999; để thống nhất thực hiện bảng Danh mục nghề, công việc được hưởng chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật kèm theo Quyết định số 558/2002/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/5/2002, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ
MỨC BỒI DƯỠNG**

1. Đối tượng: Người lao động kể cả học sinh, sinh viên thực tập hay học nghề, tập nghề làm việc trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, các Chi cục Bảo vệ thực vật, Chi cục Thú y, Chi cục Phát triển lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm ở các địa phương, nếu có chức danh nghề, công việc và các điều kiện lao động giống như trong Quyết định số 558/2002/QĐ-BLĐTBXH thì cũng được áp dụng Thông tư này.

2. Điều kiện: Người lao động làm việc thuộc các chức danh nghề, công việc độc hại, nguy hiểm theo Danh mục nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và nặng nhọc độc hại nguy hiểm đã được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tại các Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13/10/1995, Quyết định số 915/LĐTBXH-QĐ ngày 30/7/1996, Quyết định số